



TRUNG ƯƠNG CỤC MIỀN NAM LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC TẬP KẾT CHUYỂN QUÂN Ở NAM BỘ (1954-1955)

*Lưu Văn Dũng**

Trường Trung học Thực hành Sài Gòn – Đại học Sài Gòn

Ngày nhận bài: 12-6-2017; ngày nhận bài sửa: 19-8-2018; ngày duyệt đăng: 24-8-2018

TÓM TẮT

Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ đã buộc thực dân Pháp phải kí Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954 về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương. Một trong những nội dung của Hiệp định Giơ-ne-vơ là quân đội Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tập kết chuyển quân từ Nam ra Bắc. Tại Nam Bộ, qua những chỉ đạo chặt chẽ của Trung ương Cục miền Nam đã góp phần làm cho công tác tập kết chuyển quân diễn ra thành công, tạo tiền đề cho việc chuẩn bị lực lượng cho cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước về sau.

Từ khóa: tập kết chuyển quân, Trung ương Cục miền Nam, Xứ ủy Nam Bộ.

ABSTRACT

Central Office for South Vietnam with the mission of regrouping to the North in the South (1954 -1955)

The historic victory of Dien Bien Phu forced the French colonialists to sign the 1954 Geneva Agreements on ending the war, restoring peace in Indochina. One of the contents of the Geneva Agreement was that the Democratic Republic of Vietnam army assembled from South to North. In the South, detailed and careful guidance of the Central Office for South Vietnam made a significant contribution to the success of the mission of regrouping troops to the North, establishing the solid foundation for the arm forces' preparation against the US for national salvation later.

Keywords: conduct, regroup to the north, Central Office for South Vietnam.

1. Dẫn nhập

Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, nhưng ngay sau đó, ngày 23-9-1945, thực dân Pháp quay trở lại xâm lược Việt Nam lần thứ hai. Sau 9 năm trường kì kháng chiến (1945-1954), dưới sự lãnh đạo của Đảng Lao động Việt Nam, quân và dân Việt Nam đã làm nên chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954, giáng một đòn quyết định, đập tan những nỗ lực cuối cùng của thực dân Pháp có sự giúp đỡ của Mỹ trong chiến tranh xâm lược Việt Nam, góp phần đưa đến việc kí kết Hiệp định Giơ-ne-vơ (21-7-1954) về việc lập lại hòa bình ở ba nước Đông Dương. Tập kết chuyển quân là một trong những nội dung quan trọng của Hiệp định.

* Email: luudung90tn@yahoo.com.vn

Căn cứ vào tình hình cụ thể ở miền Nam khi kết thúc cuộc kháng chiến chống Pháp, Trung ương Cục miền Nam được giao nhiệm vụ lãnh đạo việc chuẩn bị và tiến hành tập kết chuyển quân. Đây là một trong những công tác trọng tâm lớn, đòi hỏi sự nỗ lực cao nhất của Trung ương Cục miền Nam và các cấp ủy Đảng ở Nam Bộ. Trong bài viết này, tác giả tập trung tìm hiểu về những chỉ đạo cơ bản của Trung ương Cục miền Nam đối với hoạt động tập kết chuyển quân của lực lượng cách mạng ở Nam Bộ từ năm 1954 đến năm 1955. Qua đó, thấy được vai trò của Trung ương Cục đối với cách mạng miền Nam ngay sau khi cuộc kháng chiến chống Pháp kết thúc.

2. Quy định của Hiệp định Giơ-ne-vơ về tập kết chuyển quân ở Nam Bộ

Sau chiến thắng Điện Biên Phủ ngày 07-5-1954, Hội nghị Giơ-ne-vơ bàn về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Việt Nam và Đông Dương diễn ra từ ngày 8-5 đến 21-7-1954 Hiệp định được ký kết. Theo đó, Hiệp định Giơ-ne-vơ quy định tại Điều 1, Chương I

“Một giới tuyến quân sự tạm thời sẽ được quy định ra để lực lượng của hai bên sau khi rút, sẽ tập hợp ở bên này và bên kia giới tuyến: Lực lượng quân đội nhân dân Việt Nam ở phía Bắc giới tuyến, lực lượng quân đội Liên hiệp Pháp ở phía Nam giới tuyến”

(Luu Văn Lợi, 2014, tr.66).

Cùng với tập kết, chuyển quân cả hai bên Pháp – Việt Nam Dân chủ Cộng hòa có nhiệm vụ giải quyết vấn đề thống nhất Việt Nam bằng một cuộc tổng tuyển cử tự do vào tháng 7 năm 1956.

Thời hạn di chuyển của lực lượng hai bên được quy định tại Điều 2, Chương I của Hiệp định:

“Thời hạn cần thiết để thực hiện việc di chuyển hoàn toàn các lực lượng của hai bên về vùng tập hợp của họ ở hai bên giới tuyến quân sự tạm thời không được quá ba trăm (300) ngày, kể từ ngày Hiệp định này bắt đầu có hiệu lực” (Luu Văn Lợi, 2014, tr.66).

Điều 15 của Hiệp định quy định rõ: “Những cuộc rút quân và chuyển quân sẽ tiến hành theo thứ tự và những thời hạn quy định:

Quân đội Liên hiệp Pháp: Chu vi Hà Nội tám mươi (80) ngày. Chu vi Hải Dương một trăm (100) ngày. Chu vi Hải Phòng ba trăm (300) ngày.

Quân đội nhân dân Việt Nam: Khu Hàm Tân- Xuyên Mộc tám mươi (80) ngày. Đợt thứ nhất của khu tạm đóng quân ở Trung Bộ Việt Nam tám mươi (80) ngày. Khu Đòng Tháp Mười một trăm (100) ngày. Khu thứ hai của khu tạm đóng quân ở Trung Bộ Việt Nam một trăm (100) ngày. Khu mũi Cà Mau hai trăm (200) ngày. Đợt chót của khu tạm đóng quân ở Trung Bộ Việt Nam ba trăm (300) ngày (Luu Văn Lợi, 2014, tr.75).

Tuyên bố cuối cùng của Hội nghị Giơ-ne-vơ 1954 về lập lại hòa bình ở Đông Dương (ngày 21-7-1954) ghi rõ:

“Mục đích căn bản của Hiệp định về Việt Nam là giải quyết các vấn đề quân sự để đình chỉ chiến sự, và giới tuyến quân sự chỉ có tính chất tạm thời, hoàn toàn không thể coi là một ranh giới về chính trị hay về lãnh thổ. [...] Phải triệt để thi hành những điều khoản trong hiệp định đình chỉ chiến sự.” (Luu Văn Lợi, 2014, tr.63).

Như vậy, miền Bắc là nơi tập kết các lực lượng của quân đội nhân dân Việt Nam, miền Nam dành cho tất cả các lực lượng thuộc Liên hiệp Pháp. Vĩ tuyến 17 được xem là ranh giới, một khu phi quân sự tạm thời, được lập theo dọc hai bờ sông Bến Hải, thuộc tỉnh Quảng Trị. Chính quyền và các lực lượng quân sự của Quốc gia Việt Nam theo quân đội Pháp tập kết vào miền Nam Việt Nam. Quân đội miền Bắc và các lực lượng quân sự của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa rút về phía bắc giới tuyến sông Bến Hải, trong vòng 300 ngày.

Tuân thủ những quy định của Hiệp định Giơ-ne-vơ, Đảng Lao động Việt Nam tiến hành lãnh đạo việc tập kết, chuyển quân lực lượng vũ trang cách mạng ra miền Bắc. Đảng xác định rõ

“... ta rút quân từ miền Nam ra Bắc, Pháp rút quân từ miền Bắc vào tạm đóng ở miền Nam. Vì tình hình phức tạp của chiến trường miền Nam nên phải quy định như thế mới thuận lợi cho việc lập lại và củng cố hòa bình” (*Văn kiện Đảng*, tập 15, tr.235).

Ngày 22-7-1954, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi đồng bào cả nước. Người nói: “Để thực hiện hòa bình, bước đầu tiên là quân đội hai bên phải ngừng bắn. Để ngừng bắn, thì cần phải tách quân đội hai bên ra hai vùng khác nhau: Tức là điều chỉnh khu vực. Điều chỉnh khu vực là việc tạm thời, là bước quá độ để thực hiện đình chiến, lập lại hòa bình và tiến đến thống nhất nước nhà bằng cách tổng tuyển cử. Điều chỉnh khu vực quyết không phải là chia xẻ đất nước ta, quyết không phải là phân trị... Đó là một việc cần thiết. Nhưng Trung Nam Bắc đều là bờ cõi của ta, nước ta nhất định sẽ thống nhất, đồng bào cả nước nhất định được giải phóng”. (*Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 9, tr.2)

3. Trung ương Cục miền Nam lãnh đạo công tác tập kết chuyển quân ở Nam Bộ

Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, Xứ ủy Nam Bộ là cơ quan lãnh đạo kháng chiến chống thực dân Pháp ở miền Nam. Đến tháng 3-1951, Hội nghị Trung ương lần thứ nhất (Khóa II) của Đảng Lao động Việt Nam quyết định thành lập Trung ương Cục miền Nam gồm các ủy viên Trung ương Ban Chấp hành Trung ương Đảng đang hoạt động ở Nam Bộ.

Bí thư Xứ ủy Nam Bộ là Lê Duẩn được Đại hội toàn quốc lần thứ II bầu vào Bộ Chính trị và Ban Bí thư, được điều ra Trung ương công tác. Tuy nhiên, do yêu cầu của chiến trường đến giữa năm 1952, Lê Duẩn mới lên đường ra Chiến khu Việt Bắc. Do đó, Bí thư Trung ương Cục miền Nam đầu tiên là Lê Đức Thọ; Lê Đức Thọ - Phó Bí thư. Sau khi Lê Duẩn ra miền Bắc, Lê Đức Thọ được cử làm Bí thư; Phạm Hùng – Phó Bí thư Trung ương Cục.

Nghị quyết Bộ Chính trị (họp từ ngày 05 đến 07-9-1954) về tình hình mới, nhiệm vụ mới và chính sách mới của Đảng xác định: Để các cơ quan lãnh đạo của Đảng có bộ máy tổ chức gọn nhẹ, vững chắc, để bám trụ trong điều kiện bí mật, Bộ Chính trị quyết định “Bỏ Cục Trung ương miền Nam, thành lập Xứ ủy Nam Bộ và các Khu ủy” (*Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 15, tr.281).

Từ tháng 10-1954, tại khu căn cứ cách mạng Chắc Bãng (Vĩnh Thuận, Cà Mau) diễn ra Hội nghị thành lập Xứ ủy Nam Bộ. Đồng chí Lê Duẩn, đồng chí Lê Đức Thọ chủ trì Hội nghị (cũng có ý kiến cho là Lê Duẩn vắng mặt, Lê Đức Thọ chủ trì Hội nghị). Qua hội nghị này ta biết được: Tại Hội nghị này, Lê Duẩn (Ủy viên Bộ Chính trị) được bầu là Bí thư Xứ ủy.

Xứ ủy là cấp trực thuộc Trung ương, trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng Nam Bộ. Phạm vi lãnh đạo của Xứ ủy Nam Bộ gồm Đảng bộ Liên tỉnh miền Đông, Đảng bộ Liên tỉnh miền Trung, Đảng bộ Liên tỉnh miền Tây và Khu bộ Sài Gòn – Chợ Lớn.

Tuy Xứ ủy Nam Bộ đã được thành lập, nhưng trên thực tế, cấp ủy Đảng ở Nam Bộ với danh nghĩa Trung ương Cục miền Nam vẫn chỉ đạo phong trào cách mạng ở Nam Bộ đến hết năm 1954 (Nguyễn Quý chủ biên, 2015, tr.23).

3.1. Trung ương Cục xác định đối tượng tập kết ra Bắc

Đầu tháng 8-1954, Trung ương Cục miền Nam ra chỉ thị số 41/CT – TWC *Về việc tập kết quân đội và chính quyền*. Chỉ thị nêu rõ: Sau khi chuyển thành vùng quân Pháp tạm trú, các mặt công tác của Nam Bộ rút hẹp. Công tác chính là xây dựng Đảng, các đoàn thể; lãnh đạo đấu tranh chính trị. Hoạt động sẽ rất khó khăn. Miền Bắc cần nhiều cán bộ và chuẩn bị cán bộ cho công tác Nam Bộ sau này. Đảng chủ trương điều một số cán bộ ra ngoài Bắc công tác. Cán bộ ở lại bám sát dân, lãnh đạo nhân dân đấu tranh chính trị để giành thắng lợi cuối cùng; cán bộ ra Bắc là để kiến thiết, xây dựng hòa bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập dân chủ - đều là những nhiệm vụ vinh quang.

Về đối tượng tập kết ra Bắc, Trung ương Cục xác định đối tượng đi tập kết gồm: Đưa đi hết quân đội, thương, bệnh binh (trừ người xin ở lại có điều kiện sống thuận lợi), chiến sĩ thi đua, cán bộ gương mẫu, có thành tích, chiến công, những cán bộ, đảng viên, nhân viên kĩ thuật, thợ giỏi cần cho công tác ở ngoài Bắc. Đối với chính quyền và các ngành chuyên môn cấp huyện căn bản chuyển ra ngoài, để lại một số có khả năng công tác Đảng và dân vận.

Trung ương Cục cũng lưu ý một số việc trong khi thi hành chỉ thị: xây dựng tư tưởng, kiểm tra lí lịch, tổ chức lực lượng ra đi thành các đơn vị, các Tỉnh ủy, Liên chi ủy, cấp khu báo cáo về Trung ương Cục số lượng cán bộ, bộ đội tập kết để kịp thời đón tiếp (Trịnh Nhu chủ biên, 2008, tr.34-35).

Trung ương cũng yêu cầu

“không để xảy ra những hành động cản trở việc quân đội Pháp rút vào những địa điểm tập trung hoặc di chuyển, vì nếu ta gây ra khó khăn thì bọn khiêu khích sẽ lấy cớ đó để kéo dài thời hạn tập trung và rút quân, và làm khó dễ đối với việc di chuyển của bộ đội ta”

(*Văn kiện Đảng*, tập 15, tr.248).

Lực lượng cách mạng miền Nam ra tập kết được dự kiến: tỉnh Thanh Hóa và Nghệ An sẽ đón tiếp những người ở Quảng Trị, Thừa Thiên và một số ở miền Nam ra, ước tính

khoảng 6 đến 7 vạn người; tỉnh Thái Bình và Nam Định sẽ đón tiếp số người ở Nam Bộ ra với số lượng cũng khoảng 6 đến 7 vạn người (Phòng khoa học Quân khu 7, tài liệu 8499).

3.2. *Trung ương Cục bố trí lực lượng cách mạng về các khu vực tập kết*

Trong vòng một tháng, lực lượng cách mạng đã hành quân an toàn về các khu vực tập kết theo quy định.

Tại Phân liên khu miền Đông (bao gồm cả đặc khu Sài Gòn – Chợ Lớn), lực lượng tập kết chuyển quân có tổng cộng 14.635 người, cụ thể gồm có: 19 tiểu đoàn và 8 đại đội vũ trang chiến đấu (11.292 cán bộ, chiến sĩ)¹; 2 tiểu đoàn quân tình nguyện Việt Nam tại đông Campuchia (747 cán bộ, chiến sĩ), Bộ phận phân liên khu bộ và các cơ quan phân liên khu, trung đoàn bộ, tinh đội bộ (2349 người), Bộ phận Đặc khu bộ và các cơ quan Đặc khu Sài Gòn – Chợ Lớn (247 người) (Quân khu 7, 2014, tr.174).

Tại phân khu miền Tây, lực lượng tập kết chuyển quân được tổ chức thành 4 trung đoàn, quân số tổng cộng có 13.327 người, gồm: Trung đoàn 1 có 3764 cán bộ chiến sĩ², Trung đoàn 2 có 3736 cán bộ chiến sĩ³, Trung đoàn 3 có 3323 cán bộ chiến sĩ⁴, Trung đoàn 4 có 2405 chiến sĩ⁵.

Lực lượng tập kết chuyển quân thuộc các cơ quan dân – chính - đảng được bố trí chung trong các trung đoàn chuyển quân và chịu sự chỉ huy chung của ban chỉ huy chuyển quân từng khu vực do Ủy ban Kháng chiến – Hành chính Nam Bộ chỉ định. Về tổ chức Đảng, Trung ương Cục miền Nam ra nghị quyết về tổ chức Đảng ủy chuyển quân và tổ chức Đảng trong khối dân - chính - đảng; theo đó, Đảng ủy chuyển quân gồm có các trung đoàn ủy và một số đồng chí trong lực lượng dân - chính - đảng tập kết theo các trung đoàn. Ban Chỉ huy chuyển quân Phân liên khu miền Tây gồm 7 người: Dương Quốc Chính (Chỉ huy trưởng), Nguyễn Hữu Xuyên (Ủy viên thường trực), Hoàng Thế Hiện, Bùi Văn Dự, Nguyễn Chánh, Tô Ký và Đồng Văn Cống; Đảng ủy chuyển quân gồm: Dương Quốc Chính (Bí thư), Nguyễn Hữu Xuyên, Hoàng Thế Thiện, Bùi Văn Dự và Nguyễn Chánh (Quân khu 7, 2014, tr.176).

¹ Gồm có các đơn vị: 2 tiểu đoàn chủ lực của Phân liên khu (Tiểu đoàn 302, Tiểu đoàn 304). 6 tiểu đoàn tập trung của các tỉnh (Tiểu đoàn 300 Bà Chợ, Tiểu đoàn 303 Thủ Biên, Tiểu đoàn 306 Gia Ninh, Tiểu đoàn 309 Mỹ Tân Gò, Tiểu đoàn 311 Long Châu Sa và Tiểu đoàn của Đặc khu Sài Gòn – Chợ Lớn). 11 tiểu đoàn tập hợp từ các đại đội độc lập, đại đội địa phương, quân du kích và các đơn vị của Tiểu đoàn vận tải 320, các đơn vị vũ trang tuyên truyền. 6 đại đội binh chủng chuyên môn: công binh, pháo binh, vận tải, trinh sát, đặc công, thông tin liên lạc. 2 đại đội công an xung phong.

² Gồm các đơn vị: Tiểu đoàn chủ lực 307 của Phân liên khu. Bộ đội địa phương và du kích tỉnh Vĩnh Trà. Bộ đội địa phương và du kích tỉnh Vĩnh Trà.

³ Gồm các đơn vị: Tiểu đoàn 410 của tỉnh Cần Thơ. Bộ đội địa phương và du kích tỉnh Cần Thơ. Bộ đội địa phương và du kích tỉnh Long Châu Sa. 2 đại đội địa phương huyện Mỏ Cày và Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

⁴ Gồm các đơn vị: Tiểu đoàn 308 của tỉnh Sóc Trăng. Bộ đội địa phương và du kích tỉnh Sóc Trăng. Bộ đội địa phương và du kích tỉnh Bạc Liêu. 1 đại đội bộ đội địa phương của huyện Trà Cú và huyện Châu Thành, tỉnh Vĩnh Trà.

⁵ Gồm các đơn vị: Phòng tham mưu. Phòng Chính trị và một đại đội thương bệnh binh. Phòng Cung cấp và Phòng Quân nhu. 3 đại đội đặc công, công binh, cảnh vệ, bảo vệ.

3.3. *Trung ương Cục chỉ đạo hoạt động chuyển quân ra Bắc*

Do tiến hành trong hoàn cảnh hết sức phức tạp, ở các địa phương, việc bàn tán, đồn đại tên những cán bộ đi, ở và những việc liên quan đến kế hoạch chuyển quân diễn ra phổ biến, có nguy cơ làm lộ bí mật, trong khi địch đã tung nhiều gián điệp vào vùng tập kết, điều tra số cán bộ ở lại, nhằm tiêu diệt, phá hoại tổ chức Đảng sau này.

Để đảm bảo an toàn cho việc tập kết, ngày 19-8-1954, Trung ương Cục miền Nam ra Chỉ thị số 47/CT-TWC *Giữ bí mật về việc tập kết*. Chỉ thị nêu rõ: ở các cơ quan, nhân viên hay bàn tán về việc cán bộ đi tập kết và những vấn đề liên quan đến việc chuyển quân có thể làm lộ bí mật. Thời gian này, gián điệp của địch vào dò xét các tổ chức cán bộ ở lại, để phá hoại đàn áp phong trào về sau. Trung ương Cục yêu cầu các cấp ủy phải lãnh đạo thi hành triệt để Chỉ thị chấm dứt ngay hiện tượng trên: phải tuyệt đối giữ bí mật danh sách các cán bộ đi hay ở, những việc liên quan đến kế hoạch chuyển quân (ngày, giờ, phương tiện...); giáo dục nhân viên, cán bộ thấy rõ tầm quan trọng của việc giữ bí mật, tập trung vào nhiệm vụ được giao.

Cùng ngày 19-8-1954, Trung ương Cục miền Nam ra Chỉ thị số 48/CT-TWC về việc *Kiểm tra chặt chẽ tiền bạc và tài sản quốc gia*. Chỉ thị nêu ra hiện tượng tiêu cực nảy sinh trong cán bộ, nhân viên khi chính quyền sắp rút đi như tâm lý tạm bợ, một số cán bộ đảng viên tham ô, lãng phí thậm chí lấy cấp tiền bạc của Chính phủ rồi bỏ trốn ra vùng tạm chiếm. Đây là một tình trạng nguy hiểm vì nó làm cho cán bộ nhân viên hủ hóa, sai lầm, có thể dẫn đến phản lại cách mạng; làm hao hụt ngân quỹ, tài sản quốc gia trong khi nhu cầu tăng gấp đôi; gây ảnh hưởng xấu; làm giảm lòng tin của nhân dân với chính quyền cách mạng (Trịnh Nhu chủ biên, 2008, tr.41).

Để khắc phục, tránh tình trạng trên, Trung ương Cục yêu cầu các cấp ủy, các cấp bộ thi hành triệt để các nhiệm vụ:

- Giáo dục tinh thần tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí cho cán bộ, nhân viên.
- Kiểm tra, kiểm soát việc chi tiêu, hết sức tiết kiệm trong dự chi cho công tác mới.
- Tập trung tài sản quốc gia, làm thống kê đầy đủ, có kế hoạch cất giữ những tài sản đem theo khi tập kết; với những “tài sản căn bản”, bán cho tư nhân; bỏ tiền vào công quỹ; cất giữ chu đáo cẩn thận những tài sản sẽ sử dụng cho hoạt động sau này.
- Thi hành kỉ luật nghiêm khắc những người ngoan cố, tham ô, ăn cắp của công.
- Giáo dục tinh thần cách mạng cho đội ngũ cán bộ làm công tác thu chi, liên quan đến tiền bạc, tài sản quốc gia và kiểm tra chặt chẽ công tác này (Trịnh Nhu chủ biên, 2008, tr.41).

Trong quá trình thực hiện tập kết chuyển quân, nhiều cấp ủy Đảng đã buông lỏng lãnh đạo, xuất hiện tư tưởng sai lầm như cho rằng việc đi tập kết là “để chạy giặc, để hưởng lợi cá nhân” (Nguyễn Quý chủ biên, 2015, tr.26). Những sai lầm đó đã gây những ảnh hưởng đến các tổ chức cơ sở xã, huyện. Ở Long Châu Hà⁶, nhiều xã có tới 50 cán bộ đi tập kết.

⁶ Địa bàn tỉnh Long Châu Hà nay một phần thuộc tỉnh An Giang, một phần thuộc tỉnh Kiên Giang.

Nhiều cán bộ các tỉnh vùng du kích tạm bị chiếm, tản cư ở vùng căn cứ Bạc Liêu, đòi đi tập kết; có hiện tượng cán bộ bán nhà cửa, ruộng vườn để đưa gia đình ra Bắc.

Trước tình hình trên, ngày 20-8-1954, Trung ương Cục miền Nam ra Chỉ thị số 50/CT-TWC về việc thực hiện đúng tinh thần Chỉ thị tập kết số 41CT/-TWC. Trung ương Cục miền Nam nhận định: Trong khi thi hành Chỉ thị tập kết, các cấp đã không nắm vững tinh thần Chỉ thị, buông lỏng lãnh đạo, gây ảnh hưởng xấu đến tư tưởng cán bộ, nhân dân, đến tổ chức cơ sở xã, huyện (Trịnh Nhu chủ biên, 2008, tr.42).

Trung ương Cục chỉ ra những nguyên nhân dẫn đến tình trạng trên và nêu nhiệm vụ phải lãnh đạo xây dựng tư tưởng cho cán bộ và nhân viên các cấp, làm cho cán bộ, nhân dân thấy rõ “việc tập kết quân sự là do thắng lợi quân sự của ta mà có, tập kết là để xây dựng lực lượng quân đội nhân dân hùng mạnh, cột trụ đảm bảo hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ” (Trịnh Nhu chủ biên, 2008, tr.42).

Chỉ thị số 50/CT-TWC cũng đề ra các tiêu chuẩn đi và ở, nêu rõ những đối tượng được lựa chọn để đi xây dựng lực lượng, các tiêu chuẩn đi, ở cụ thể cho các ngành, các cấp: quân sự, công nhân, cán bộ, nhân viên dân chính đảng; các tù binh và thường dân bị bắt do đối phương trao trả; gia đình cán bộ, nhân viên. Trong quá trình thi hành Chỉ thị, Trung ương Cục miền Nam yêu cầu phải tiến hành các công việc: khai thông tư tưởng; lập danh sách thống kê nhận xét và đề nghị đối tượng đi hay ở; phải báo cáo danh sách tập kết, báo cáo diễn biến tư tưởng cho ban tập kết.

Thực hiện Chỉ thị ngày 06-9-1954 của Bộ Chính trị Trung ương Đảng về chuyển hướng công tác xây dựng Đảng trong tình hình mới ở miền Nam, tháng 10-1954, tại căn cứ Chắc Bông, U Minh, Vĩnh Thuận, Cà Mau, Hội nghị thành lập Xứ ủy Nam Bộ được tiến hành. Hội nghị nghe báo cáo về hoạt động tập kết chuyển quân và tình hình miền Nam; nghiên cứu thảo luận kế hoạch thực hiện Nghị quyết tháng 7-1954 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Nghị quyết tháng 9-1954 của Bộ Chính trị và thông qua báo cáo của Trung ương Cục trước khi kết thúc nhiệm vụ. Hội nghị cũng đã đề ra những nhiệm vụ cụ thể cho các cấp ủy Đảng ở Nam Bộ.

Qua thực tiễn, nhận thấy cần thiết phải tăng cường công tác lãnh đạo của Đảng đối với việc tập kết, chuyển quân, ngày 23-10-1954, Trung ương Cục miền Nam ra Nghị quyết số 13/NQ-TWC, *Nghị quyết Tổ chức Đảng ủy chuyển quân và tổ chức Đảng trong các lực lượng Dân Chính Đảng* nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tổ chức các chi bộ đảng trong các đơn vị đại đội lực lượng dân, chính, đảng. Các đảng ủy chuyển quân chịu trách nhiệm về mặt chuyển quân, việc xây dựng lực lượng thuộc về Quân ủy và Bộ Tư lệnh cấp khu; quán triệt cán bộ đảng viên nhận thức rõ cuộc chuyển quân ra Bắc là một cuộc chuyển quân quy mô, khó khăn, phức tạp, nhận rõ trách nhiệm và quyết tâm hoàn thành thắng lợi việc chuyển quân tập kết.

Tại khu vực chuyển quân 200 ngày ở Cà Mau, sau khi xem xét kỹ về đạo đức và năng lực công tác của cán bộ, Trung ương Cục miền Nam ra Chỉ thị quyết định tổ chức Đảng ủy

chuyên quân khu vực Cà Mau. Tổ chức này có nhiệm vụ lãnh đạo cuộc chuyên quân của toàn khu vực Cà Mau ra Bắc và chịu trách nhiệm trực tiếp trước Trung ương Cục miền Nam.

Tổ chức Đảng ủy chuyên quân tỉnh đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng ủy chuyên quân Khu, chịu trách nhiệm lãnh đạo chuyên quân trong phạm vi tỉnh. Thành phần của Đảng ủy chuyên quân tỉnh gồm có Trung đoàn ủy và một đồng chí trong lực lượng Dân Chính Đảng tập kết theo trung đoàn. Nhân sự cụ thể của Đảng ủy sẽ do các tỉnh đề nghị, Đảng ủy Khu đồng ý và phải được Trung ương Cục miền Nam duyệt y.

Trung ương Cục miền Nam quy định rõ phạm vi trách nhiệm của các tổ chức Đảng ủy chuyên quân: Chỉ chịu trách nhiệm lãnh đạo về mặt chuyên quân, còn việc xây dựng lực lượng hoàn toàn thuộc về Quân khu ủy và Bộ Tư lệnh, các Quân đoàn ủy và Ban chỉ huy trung đoàn. Tất cả các lực lượng quân - dân - chính sau khi biên chế thành đơn vị và các đồng chí trong đại đội được tổ chức thành 1 chi bộ; nếu có nhiều chi bộ thì có Liên chi lãnh đạo chung.

Cuối tháng 10-1954, toàn bộ lực lượng tập kết ở hai khu vực Hàm Tân – Xuyên Mộc và Cao Lãnh – Đồng Tháp Mười ra đến miền Bắc an toàn với 11.036 cán bộ, chiến sĩ và 50 tấn trang thiết bị (Phòng khoa học Quân khu 7, tài liệu 8499).

Ngày 01-11-1954, Trung ương Cục miền Nam ra Chỉ thị số 68/CT-TWC chỉ rõ, lực lượng cách mạng ở Hàm Tân, Xuyên Mộc đã đi hết, việc chuyên quân ở khu vực Cà Mau bắt đầu và tiến hành xong trong ba tháng; cần phải chuẩn bị chu đáo, kĩ lưỡng, khẩn trương. Trung ương Cục nhận định việc chuẩn bị chuyên quân ở Cà Mau còn chậm và thiếu sót, cụ thể là: các đơn vị trong thời kì hoàn thành biên chế, điều chỉnh, sắp xếp đơn vị, cán bộ, đã có hiện tượng lộn xộn về tư tưởng, chưa ổn định, có nơi chưa chuẩn bị chuyên quân; việc sắp xếp, ổn định cho các cán bộ dân chính các tỉnh về tập kết chưa có kế hoạch. Phương thức công tác mới chuyển từ phân tán lên tập trung còn thiếu khẩn trương, công tác chuyên quân chưa nhanh chóng.

Trung ương Cục nhận định công tác chuẩn bị chuyên quân là rất cấp bách. Công việc chuyên quân đi bằng đường biển, phải đề phòng thời tiết xấu, tranh thủ những lúc thuận lợi chuyên càng nhiều càng tốt. Phương tiện chuyên quân chủ yếu là nhờ vào tàu của các nước bạn. Để đảm bảo chuyên hết quân theo đúng lịch chung đã định, theo chỉ thị của Tổng quân ủy, phải tích cực chuẩn bị chu đáo, tranh thủ thời gian tận dụng các tàu hiện có.

Tất cả các đơn vị dân - chính - Đảng, bộ đội có lệnh hoặc chưa có lệnh chuyên, đều phải chuẩn bị thật tốt, thời gian để chuyên quân nhanh chóng kể cả lịch bất thường hay cấp bách. Các cán bộ được chọn đi tập kết phải chuẩn bị thu xếp bàn giao xong công việc, tập trung xong chậm nhất là ngày 15-11-1954.

Ngày 8-02-1955, chuyến tàu cuối cùng chuyên quân ở Nam Bộ rời cửa sông Ông Đốc (Cà Mau) lên đường tập kết ra Bắc. Đến đây, công tác tập kết chuyên quân của lực lượng cách mạng ở Nam Bộ đã hoàn thành. Tính chung cả Nam Bộ, có tổng cộng 53.253 người đi tập kết, bao gồm, bộ đội: 35.059 người, cán bộ dân chính đảng: 3900 người, công nhân viên chức 518 người, công nhân: 4450 người, thương binh: 1921 người, tù binh được

trao trả: 233 người, cán bộ xã: 72 người, học sinh: 3934 người, gia đình (quân đội, cán bộ, người hồi hương): 1503 người, các thành phần khác (tù nhân, vượt ngục, Hoa kiều, đồng bào dân tộc thiểu số): 1057 người (Trung tâm Lưu trữ Quốc gia 3, Hồ sơ số 5).

Trong hàng ngũ bộ đội, chiến sĩ Nam Bộ tập kết ra Bắc, có đủ mặt các đơn vị đã chiến đấu trong suốt 8, 9 năm ở miền Đông và Tây, ở Đồng Tháp Mười hoặc dọc sông Cửu Long, có các chiến sĩ du kích đã từng lăn lộn sau lưng địch trong vùng ngoại ô Sài Gòn – Chợ Lớn hay ở ngay trong các đô thị.

Toàn thể các cán bộ và chiến sĩ đều hăng hái và phấn khởi, họ đã chấp hành lệnh ngừng bắn, tập kết và chuyển quân, kiên quyết tạm xa miền Nam yêu quý, để tỏ rõ tinh thần kỉ luật và ý chí yêu chuộng hòa bình của quân và dân ta.

Đến ngày 16-5-1955, thời hạn chót của 300 ngày tập kết chuyển quân, toàn bộ lực lượng cách mạng miền Nam đã tập kết ra miền Bắc an toàn. Điểm tập kết đầu tiên ở miền Bắc là ở Quý Cao (Thái Bình) và Sầm Sơn (Thanh Hóa); từ đây lực lượng này được phân bổ về các nơi tại miền Bắc.

3.4. Trung ương Cục bố trí, sắp xếp lực lượng ở lại Nam Bộ

Những ngày đầu của hòa bình lập lại, song song với công tác tập kết chuyển quân, việc sắp xếp bố trí lực lượng cho cuộc đấu tranh mới ở Nam Bộ được tiến hành khẩn trương. Bí thư Trung ương Cục Lê Duẩn nhận định: “Chúng ta kháng chiến 9 năm mới giải phóng nửa nước. Nửa nước còn lại không bao giờ để quốc dễ dàng trao lại cho ta. Miền Nam phải làm cách mạng lại” (Lê Hồng Lĩnh, 2012, tr.21). Nhận định ấy là tư tưởng chỉ đạo cho việc bố trí sắp xếp lực lượng ở Nam Bộ để đối phó với kẻ thù mới. Để đề phòng đối phương không thi hành hiệp định, Trung ương Cục bố trí một số cán bộ ở lại, phần lớn là cán bộ huyện đội, xã đội, bộ đội địa phương thường sát với phong trào hơn cán bộ, bộ đội chủ lực.

Đối với cán bộ tự nguyện ở lại địa phương công tác, Trung ương Cục miền Nam đồng ý và chỉ thị cho các tỉnh Vĩnh Trà, Bến Tre, khu vực tập kết Cà Mau sắp xếp tạo điều kiện để cán bộ ở lại có thể bám sát dân, hoạt động trong hoàn cảnh đấu tranh chính trị sắp tới.

Đối với những địa phương khi lực lượng ta rút đi mà đối phương chưa tới lập chính quyền, Trung ương Cục chỉ đạo để một hoặc hai cán bộ chính quyền ở lại hoạt động giải quyết công việc của dân, giữ gìn trị an. Các đồng chí ở lại tranh thủ thời gian hướng dẫn nhân dân học tập tài liệu đình chiến, học tập bản thông báo của Ủy ban quốc tế về thi hành các quyền tự do, dân chủ, không trả thù người cộng tác với đối phương trong thời kì kháng chiến, hướng dẫn nhân dân đấu tranh công khai, hợp pháp đòi đối phương thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ. Một số nơi, nhân dân đã có sáng kiến cử thêm người thay mặt dân tham gia giải quyết công việc.

Đồng thời với tập kết, chuyển quân, chuyển giao vùng giải phóng của ta cho đối phương quản lí, Trung ương Cục đã khẩn trương sắp xếp lại tổ chức đảng và rút vào hoạt động bí mật; chuyển Đoàn Thanh niên Lao động vào hoạt động bí mật; giải thể các tổ chức

đoàn thể quần chúng khác; hình thành những tổ chức quần chúng biến tướng như Hội đình, Hội làng; gấp rút chỉ đạo việc mở các lớp huấn luyện ngắn ngày để chuyển hướng nhiệm vụ cho cán bộ, đảng viên ở lại; đào tạo thêm cán bộ tăng cường cho các thành phố lớn, các vùng dân tộc, tôn giáo; tổ chức chôn giấu vũ khí phòng khi đối phương lật lọng lại các thỏa thuận trong Hiệp định.

Các Tỉnh ủy bí mật được Xứ ủy chỉ định. Các Tỉnh ủy chỉ định các Huyện ủy và các Huyện ủy chỉ định lại các chi ủy. Các ban chấp hành huyện ủy, chi ủy được kiện toàn, tinh giảm về số lượng, tăng cường về chất lượng đảm bảo lãnh đạo các đảng bộ chống chọi với kẻ thù. Các đảng bộ tiến hành học tập, sắp xếp lại phù hợp với điều kiện đấu tranh cách mạng mới. Đảng viên cán bộ được giáo dục về tình hình nhiệm vụ mới, về nhân sinh quan cách mạng, khí tiết của người cộng sản trước kẻ thù. Từng đảng viên được đánh giá lại toàn diện nhất là về mặt quan hệ với quần chúng, ý thức giai cấp, môi trường hoạt động, khả năng hoạt động hợp pháp mà phân A, B, C. Số đảng viên loại C là số hoạt động trong lòng địch, chỉ sinh hoạt đơn tuyến, số loại B là số hoạt động hợp pháp, số loại A là số đảng viên hoạt động bí mật, bất hợp pháp.

Đoàn Thanh niên Lao động là cánh tay đắc lực và là đội hậu bị của Đảng được tổ chức chặt chẽ. Đoàn viên không phân loại A, B, C nhưng xây dựng theo phương châm chú trọng chất lượng hơn số lượng, chọn lựa những con em nông dân, công nhân, dân nghèo có tinh thần cách mạng kiên quyết.

Về binh vận, Xứ ủy chủ trương chuẩn bị đưa cán bộ chiến sĩ vào lực lượng vũ trang của đối phương và đưa người của cách mạng vào cơ quan chính quyền, chuẩn bị đưa người vào các hội đồng xã, tề ấp, ủy viên cảnh sát, để góp phần che giấu lực lượng, ủng hộ đấu tranh của quần chúng, bảo vệ nhân dân và cơ sở. Nhờ có sự chuẩn bị trên, khi đối phương lập lại hội đồng hương chính, lập tề xã, tề ấp, tổ chức dân vệ, cảnh vệ binh, đóng đồn bốt, số người của cách mạng trong hội đồng hương chính, tề xã, tề ấp, trong các đồn bốt dân vệ chiếm trên một nửa. Trong số 115 xã, 500 ấp của Bến Tre, nơi nào cách mạng cũng đưa được người vào các tổ chức của đối phương, có những ban hội tề và đồn dân vệ người của phía cách mạng chiếm từ 1/2 đến 2/3. Trong 123 xã, 796 ấp của Mỹ Tho, nơi nào cũng có người của ta trong tổ chức đối phương (Lê Hồng Lĩnh, 2012, tr.25).

4. Kết luận

Trong suốt quá trình tập kết chuyển quân diễn ra tại Nam Bộ, Trung ương Cục miền Nam giữ vai trò quan trọng trong việc trực tiếp lãnh đạo, đưa ra những chủ trương, đường lối chính sách bắt kịp với tình hình mới của cách mạng miền Nam. Trước những khó khăn, cản trở do đối phương gây ra: quân đội liên hiệp Pháp không tuân thủ đúng theo những quy định của Hiệp định Giơ-ne-vơ, Chính quyền Ngô Đình Diệm đưa ra những thông tin không đúng về đường lối chính sách về tập kết chuyển quân của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa; Trung ương Cục miền Nam đã kịp thời giải quyết. Đồng thời, Trung ương Cục miền Nam đã nhanh chóng phát hiện và kịp thời giải quyết những hạn chế mà các cấp ủy địa phương và lực

lượng cách mạng ở Nam Bộ mắc phải.

Đặc biệt trong quá trình tập kết chuyển quân, Trung ương và Trung ương Cục đã sáng suốt lượng định những khả năng đối phương ngoan cố không thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ, đã có những phương án “dự phòng” mà sau này thực tế đã chứng minh là hoàn toàn cần thiết: Đã bố trí một lực lượng ở lại hoạt động bí mật cùng với vũ khí, trong đó đặc biệt có cả Bí thư Xứ ủy Lê Duẩn để sẵn sàng ứng phó với những bất trắc do đối phương gây ra. Đây là một tầm nhìn chiến lược sáng suốt và đúng đắn, nên Nam Bộ sau này có điều kiện khởi nghĩa vũ trang thành lập chính quyền cách mạng sớm dưới chế độ thống trị của Mỹ – Diệm.

❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2001). *Văn kiện Đảng toàn tập – tập 15*. Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia.
- Lê Hồng Lĩnh. (2012). *Phong trào Đồng khởi của quân và dân miền Nam*. Hà Nội: NXB Lao động.
- Lưu Văn Lợi. (2014). *Hội nghị quân sự Trung Giã và Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954 về Việt Nam*. Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia.
- Hồ Chí Minh. (2011). *Hồ Chí Minh toàn tập – tập 9* (xuất bản lần thứ ba). Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia – Sự thật.
- Trịnh Nhu (Chủ biên). (2008). *Lịch sử biên niên Xứ ủy Nam Bộ và Trung ương Cục miền Nam (1954 – 1975)*. Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia.
- Quân khu 7. (2014). *Chiến trường Đông Nam Bộ với Điện Biên Phủ*. Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia.
- Nguyễn Quý (Chủ biên). (2015). *Lịch sử Xứ ủy Nam Bộ và Trung ương cục miền Nam (1954 – 1975)*. Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia.
- Phòng Khoa học quân sự Quân khu 7. *Báo cáo tình hình chuyển quân ở khu tập kết tạm thời Xuyên Mộc - Hàm Tân từ 21/9 đến 7/10/54*. Tài liệu 8499.
- Phòng Trung ương Cục. *Báo cáo tổng số lực lượng miền Nam ra tập kết*. Hồ sơ số 5, Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III.